

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY CAO BẰNG

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG,
ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG,
TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, BẢO ĐẢM KỶ CƯƠNG XÃ HỘI**

(Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị)

NĂM 2024

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hành dân chủ trong Đảng và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội là nội dung quan trọng trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, được Đảng ta xác định là một trong mười mối quan hệ lớn cần giải quyết trong định hướng phát triển giai đoạn 2021 - 2030.

Cụ thể hoá Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khoá XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn kết chặt chẽ với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; thực hiện lộ trình đề ra theo Kế hoạch biên soạn chuyên đề Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 - 2025; trên cơ sở phát triển, cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chuyên đề toàn khoá - Chuyên đề năm 2021: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” và các tài liệu chuyên đề hàng năm do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn và phát hành.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Cao Bằng chủ trì biên soạn, phát hành tài liệu Chuyên đề năm 2024: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”. Tài liệu cung cấp những nội dung cơ bản về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các giải pháp chủ yếu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong năm 2024 và

những năm tiếp theo, gắn với thực hiện hiệu quả một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, đó là: “Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân; đồng thời tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là việc thực thi tinh thần “thượng tôn pháp luật”, gương mẫu tuân theo pháp luật, kỷ cương và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của cán bộ, đảng viên; tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc”.

Nội dung tài liệu gồm 03 phần:

Phần thứ nhất: Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quan điểm của Đảng về thực hành dân chủ trong Đảng; quan điểm của Đảng, quy định của Nhà nước về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Phần thứ hai: Thực hành dân chủ trong Đảng, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Phần thứ ba: Giới thiệu một số mẫu chuyện, lời huấn thị, lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Tài liệu được sử dụng trong sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị và tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân.

Xin trân trọng giới thiệu tới các đồng chí và quý bạn đọc!

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY CAO BẰNG

Phần thứ nhất

TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH; QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG; QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ, TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, BẢO ĐẢM KỶ CƯƠNG XÃ HỘI

I. TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG, TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, BẢO ĐẢM KỶ CƯƠNG XÃ HỘI

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng

Theo quan điểm Hồ Chí Minh, dân chủ nghĩa là dân là chủ và dân làm chủ; dân chủ trong Đảng có nghĩa là quyền làm chủ của mỗi đảng viên trong mọi hoạt động của Đảng, là sự bình đẳng của tất cả đảng viên trước Điều lệ, các nghị quyết và các quy định của Đảng. Nếu dân chủ là “của quý báu nhất của Nhân dân”¹ thì dân chủ trong Đảng cũng là “của quý báu nhất” của Đảng; “Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”², thì thực hành dân chủ trong Đảng cũng là “cái chìa khóa vạn năng” giúp Đảng vượt

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.10, tr.457.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.15, tr.325.

qua mọi khó khăn, thách thức để hoàn thành sứ mệnh, nhiệm vụ chính trị vẻ vang.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ trong Đảng được xem là một trong những nguyên tắc cốt lõi của công tác xây dựng Đảng. Bởi lẽ: *Thứ nhất, đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, quyết định đến sức mạnh của Đảng: Vấn đề mấu chốt của thực hành dân chủ trong Đảng chính là phải thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, còn được gọi là “dân chủ tập trung”;* đây là nguyên tắc cơ bản, quyết định đến sức mạnh của tổ chức Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ “phải thật sự mở rộng dân chủ để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình; phải gom góp ý kiến của đảng viên để giúp đỡ Trung ương chuẩn bị Đại hội Đảng cho thật tốt”¹; ngược lại, sự mất dân chủ trong Đảng sẽ dẫn đến tình trạng mất đoàn kết và làm nảy sinh các thói xấu, rất nguy hại như “không nói trước mặt, chỉ nói sau lưng”, “trong Đảng im tiếng, ngoài Đảng nhiều mồm”, “thậm thà thậm thụt”². *Thứ hai, đây là cơ sở để thực hiện quyền lợi của đảng viên:* Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu đảng viên phải thực hiện tốt nghĩa vụ của mình, đó là phải cố gắng học tập nâng cao trình độ, giữ gìn kỷ luật của Đảng, ra sức phụng sự Nhân dân, liên hệ mật thiết với Nhân dân, gương mẫu trong mọi công việc. Đồng thời, mỗi đảng viên phải hiểu rõ và thực hiện quyền của đảng viên theo quy định, trong đó có quyền dân chủ, thảo luận về chủ trương, chính sách của Đảng, trên các báo chí và trong các cuộc hội nghị của Đảng: “Dù ý kiến ấy không đồng ý với ý kiến của đại đa

số, không ai được ngăn cấm. Có quyền tuyên cử và ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng. Đảng viên có quyền đưa ra những đề nghị, những thanh minh, những lời kêu nài trước các cơ quan của Đảng, từ chi bộ đến Trung ương, không ai được ngăn trở. Trong các cuộc hội nghị của Đảng có quyền phê bình đảng viên và cán bộ, phê bình công tác của các cơ quan Đảng...”¹. *Thứ ba, là cơ sở để củng cố và phát triển sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, để thực hiện dân chủ trong xã hội và đoàn kết toàn dân:* Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng”². Công việc càng khó khăn, Đảng càng phải liên hệ chặt chẽ với quần chúng để tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong đấu tranh cách mạng và xây dựng đất nước. *Thứ tư, là biện pháp hữu hiệu để phòng và chống những biểu hiện tiêu cực trong tổ chức đảng:* Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận rõ những biểu hiện tiêu cực xuất hiện trong tổ chức đảng: chủ nghĩa cá nhân, bè phái, quan liêu, địa phương chủ nghĩa, hẹp hòi, vô kỷ luật hoặc kỷ luật không nghiêm, ích kỷ...; ở trong Đảng còn không ít cán bộ “miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ”³; một số cá nhân “Ở trong Đảng thì không thực hiện chế độ dân chủ tập trung, không tuân theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo. Phớt kỷ luật và chính sách của Đảng và Chính phủ. Khinh rẻ ý kiến của cấp dưới... xa tránh những người tính trực nói thẳng”⁴. Để khắc phục những biểu

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.544.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.283.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.285.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.330.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.176.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.507.

hiện tiêu cực đó, Người cho rằng cần “phải thật sự thi hành dân chủ trong Đảng và trong quần chúng”¹.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để thực sự phát huy dân chủ trong Đảng, cần thực hiện tốt các nguyên tắc cơ bản. (1) *Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ*: Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, vấn đề mấu chốt của thực hành dân chủ trong Đảng chính là phải thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Tập trung là thống nhất về tư tưởng, tổ chức, hành động, thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng: “Những phương châm, chính sách, nghị quyết của Đảng, mọi đảng viên nhất định phải chấp hành. Kỷ luật của Đảng, mọi đảng viên phải tuân theo. Thế là tập trung”². Dân chủ trong Đảng tức là mọi đảng viên có quyền nêu ý kiến, đặt đề nghị, tham gia giải quyết vấn đề: “Phương châm, chính sách, nghị quyết của Đảng đều do quần chúng đảng viên tập trung kinh nghiệm và ý kiến lại mà thành”³; “Các cơ quan lãnh đạo đều do quần chúng đảng viên bầu cử ra”⁴. Khẳng định vai trò quan trọng của nguyên tắc dân chủ tập trung đối với thực hành dân chủ trong Đảng, Người chỉ rõ: “Lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không cá nhân, thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng là hỏng việc. Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau”⁵. Đồng thời, trong

thực hành dân chủ trong Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định: “Ở trong Đảng, mọi đảng viên có quyền nêu ý kiến, đặt đề nghị, tham gia giải quyết vấn đề. Nhưng quyết không được trái sự lãnh đạo tập trung của Đảng, trái nghị quyết và trái kỷ luật. Quyết chống: không xét thời gian, địa điểm, điều kiện mà nói lung tung, tự do hành động, dân chủ quá trớn”¹. (2) *Thực hành dân chủ phải đi đôi với việc thực hiện kỷ luật đảng*: Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Muốn mọi chính sách của Đảng thực hiện được thì phải có kỷ luật. Kỷ luật của Đảng là tự nguyện tự giác; đã tự nguyện tự giác là kỷ luật sắt, rất nghiêm, tất cả đảng viên già trẻ, trên dưới đều phải tuân theo. Nếu không giữ gìn nghiêm túc kỷ luật là giảm bớt lực lượng của Đảng, khó thực hiện được nhiệm vụ”². Kỷ luật là cơ sở chắc chắn để đảm bảo sự lãnh đạo tập trung trong tổ chức đảng. Đảng viên làm việc gì cũng phải có tinh tổ chức, tinh kỷ luật, phải bàn với tổ chức, không được đặt mình ngoài tổ chức; phê bình cũng phải trong tổ chức, có kỷ luật. Đảng viên ở địa vị càng cao thì càng phải giữ đúng kỷ luật của Đảng, càng phải làm gương thực hiện dân chủ trong Đảng. (3) *Nghiêm túc tự phê bình và phê bình*: Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về nguyên nhân của việc cán bộ và đảng viên ít sáng kiến, ít hăng hái, “trước hết là vì: cách lãnh đạo của ta không được dân chủ”³. Từ đó, Người đề xuất cách sửa đổi lối làm việc: “Cấp trên cũng nên thỉnh thoảng trung cầu ý kiến phê bình của cấp dưới... Ta phải biết cách phê bình sáng suốt, khôn khéo, như chiếu tấm gương cho mọi

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.380.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.286.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.286.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.286.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.620.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, 2000, t.7, tr.241.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.617.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.330.

người soi thấu những khuyết điểm của mình, để tự mình sửa chữa”¹. Người khẳng định: “Phê bình là quyền lợi và nhiệm vụ của mọi người, là thực hành dân chủ”². Người yêu cầu: “Cán bộ lãnh đạo cần phải làm gương mẫu thực hiện dân chủ phê bình và tự phê bình. Các cán bộ bất kỳ cấp nào cao hay thấp có quyền và có nghĩa vụ đòi hỏi thực hiện dân chủ”³. Như vậy, tự phê bình và phê bình không chỉ là vũ khí để rèn luyện cán bộ, đảng viên, mà còn là biện pháp để thực hiện tốt dân chủ trong tổ chức đảng. (4) *Nâng cao ý thức, trách nhiệm của đảng viên*: Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Để thực hiện hoàn toàn dân chủ mới (là bước đầu để tiến dần đến chế độ cộng sản) thì mọi người, trước hết là những người đảng viên phải làm kiêu mẫu”⁴. Mỗi đảng viên cần nêu cao ý thức, trách nhiệm trong mọi hoạt động công tác. Người còn nhấn mạnh: “Nhất là những người cán bộ và lãnh tụ, càng phải làm cho xứng đáng lòng tin cậy của Đảng, của dân tộc. Càng phải làm gương cho tất cả đảng viên, tất cả quần chúng noi theo”⁵.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội

Thấm nhuần sâu sắc quan điểm của V.I. Lênin: “Pháp chế xã hội chủ nghĩa là một chế độ đặc biệt của đời sống chính trị - xã hội, trong đó tất cả các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ

trang nhân dân, nhân viên nhà nước và mọi công dân đều phải tôn trọng và thực hiện Hiến pháp, pháp luật một cách nghiêm chỉnh, triệt để, chính xác. Mọi hành động xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích của tập thể, của công dân đều bị xử lý theo pháp luật”¹. Trong toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện hết sức sâu sắc tư tưởng xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa bảo đảm được việc thực thi quyền lực của Nhân dân; dùng pháp chế cách mạng để xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa phồn vinh, tiến bộ, văn minh; thông qua các bài viết, bài phát biểu của Người về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, xây dựng pháp luật trên tư cách là người sáng lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội thể hiện cụ thể các nội dung.

Đề cao vai trò Hiến pháp và pháp luật trong quản lý nhà nước và xã hội.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật thể hiện tính dân chủ, tiến bộ và là sự tồn tại phổ biến của xã hội hiện đại. Việc xây dựng nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật là tư tưởng rất đặc sắc của Người, được hình thành từ rất sớm. Năm 1919, trong Yêu sách của nhân dân An Nam do Nguyễn Ái Quốc đại diện gửi tới Hội nghị Véc-xây có 8 điều thì 4 điều yêu cầu về vấn đề pháp quyền. Năm 1922, Người đã khái quát, thể hiện quan điểm của mình trong bài *Việt Nam yêu cầu*

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.284.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.114.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.143.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.294.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.293.

¹ Đỗ Ngọc Hải: *Pháp chế xã hội chủ nghĩa trong hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ở nước ta hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.54.

ca: “Bây xin Hiến pháp ban hành/Trăm điều phải có thân linh pháp quyền”¹. Tư tưởng về một hiến pháp dân chủ làm nền tảng cho một nhà nước dân chủ và thượng tôn pháp luật đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công.

Thực hiện quyết tâm xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo tổ chức Tổng tuyển cử để bầu ra Quốc hội lập hiến, thông qua Hiến pháp năm 1946 và Luật Lao động, hai đạo luật đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây chính là sự thể hiện bước phát triển mới của tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp của Nhà nước, thiết lập một trật tự xã hội mới trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, ngoại giao... Năm 1957, Người ký ban hành các đạo luật quy định về chế độ báo chí; về quyền tự do hội họp, quyền lập hội; quyền tự do thân thể, quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, thư tín của Nhân dân. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quốc hội đã ban hành Hiến pháp năm 1959 cùng các đạo luật quy định về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức Hội đồng Chính phủ, Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Luật tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân. Từ đây, tổ chức và hoạt động của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thực hiện trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật.

Mặc dù thuật ngữ pháp chế xã hội chủ nghĩa không được sử dụng trong 2 bản Hiến pháp năm 1946 và

Hiến pháp năm 1959, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp chế xã hội chủ nghĩa được thể hiện ở chỗ: Trong Hiến pháp năm 1946, tại mục A, chương II dành 2 điều quy định nghĩa vụ của công dân, thì nghĩa vụ tôn trọng Hiến pháp, tuân theo pháp luật được đặt ra ngay sau nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Hiến pháp năm 1959 thể hiện điều đó rõ nét và đầy đủ hơn khi quy định: “Tất cả nhân viên cơ quan nhà nước đều phải... tuân theo Hiến pháp và pháp luật...; Nhà nước chiểu theo pháp luật bảo hộ quyền sở hữu về đất đai... về tư liệu sản xuất... của nông dân, người lao động riêng lẻ, tư sản dân tộc; công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp, pháp luật, kỷ luật lao động, trật tự công cộng và những quy tắc sinh hoạt công cộng”.

Pháp luật là công cụ cần thiết để giữ gìn quyền lợi của Nhân dân

Người cho rằng, pháp luật là công cụ cần thiết để “giữ gìn quyền lợi của Nhân dân”¹, duy trì trật tự xã hội và phải cố gắng làm cho luật pháp dân chủ ngày càng nhiều hơn, tốt hơn. Pháp luật cần được xây dựng để trước hết điều chỉnh tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, điều chỉnh hành vi của cán bộ, công chức nhà nước để bảo đảm cho Nhân dân có được chính quyền với “mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người... đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy”², có “Chính phủ toàn dân đoàn kết và tập hợp nhân tài... biết làm việc”³; “ai nấy đều hứa sẽ cố gắng làm việc, một lòng vì nước, vì

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.8, tr.262.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.4, tr.21.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.4, tr.478.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.1, tr.472-473.

dân”¹; thực hiện phương châm: “việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì có hại đến dân, ta phải hết sức tránh”². Pháp luật cần được xây dựng để bảo đảm cho người dân được hưởng tự do, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Pháp luật cũng cần được hình thành bằng con đường dân chủ với sự tham gia đóng góp ý kiến rộng rãi của Nhân dân, đồng thời phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước. Các bản Hiến pháp do Người trực tiếp chỉ đạo quá trình soạn thảo (Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959) đều được xây dựng bằng con đường thảo luận, bàn bạc hết sức dân chủ, có sự tham gia ý kiến rộng rãi của Nhân dân.

Mọi chủ thể phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, không có ngoại lệ

Đây là một trong những nguyên tắc quan trọng của pháp chế xã hội chủ nghĩa và cũng là tư tưởng nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nguyên tắc này đã được Người nêu ra trong *Tám điều mệnh lệnh của Chính phủ Dân chủ Cộng hòa Việt Nam*: “Toàn thể Nhân dân, không phân biệt giai cấp, tín ngưỡng và nghề nghiệp, đều phải giữ gìn trật tự và ra sức ủng hộ chính quyền Nhân dân, thật thà hợp tác với quân đội nhân dân, tuân theo pháp luật của Chính phủ và mệnh lệnh của quân đội. Chính quyền và quân đội nhân dân có nhiệm vụ đoàn kết chặt chẽ với Nhân dân, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân. Bọn Việt gian, mật thám, cướp bóc, quấy rối hoặc phá hoại trong Nhân dân, sẽ bị trừng trị nghiêm khắc”³.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.481.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.51.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.487.

Như vậy, yêu cầu tuân thủ pháp luật là mệnh lệnh, là nguyên tắc đối với tất cả công dân, đây cũng chính là một đặc trưng của Nhà nước pháp quyền; theo đó, nghĩa vụ tuân thủ Hiến pháp và pháp luật không chỉ từ phía người dân mà cả từ phía các cơ quan nhà nước, cán bộ nhà nước.

Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm

Người từng nói: “Trong một nước thường phạt phải nghiêm minh thì Nhân dân mới yên ổn”¹. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn sâu sát thực tế, nắm vững tình hình triển khai thực hiện chính sách, pháp luật bởi các cơ quan nhà nước, cán bộ nhà nước. Người hiểu rõ nguyên nhân của thực trạng vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật công tác của cán bộ nhà nước, cơ quan nhà nước và chỉ đạo về phương châm cũng như những biện pháp cụ thể để phòng, chống những vi phạm pháp luật đó. Trong thư gửi các đồng chí tỉnh Nghệ An (ngày 17/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Ồ các địa phương, những khuyết điểm to nhất là: a) Khuynh hướng chật hẹp và bao biện... b) Lạm dụng hình phạt... c) Kỷ luật không đủ nghiêm...”².

Bức thư nói trên tuy chỉ gửi cho các cán bộ ở tỉnh Nghệ An nhưng nó cũng có tác dụng giáo dục rất sâu sắc đối với nhiều địa phương khác. Tình trạng vi phạm pháp chế, vi phạm kỷ luật công tác, trái đạo đức cách mạng của cán bộ được Bác nêu ra trong bức thư này cũng là tình trạng xảy ra ở nhiều địa phương. Với tinh thần cầu thị tiến bộ, Bác nhắc nhở cán bộ: “Chúng ta phải lập tức sửa đổi

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.189.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.20-21.

ngay, Chúng ta không sợ có khuyết điểm, Chúng ta chỉ sợ không có quyết tâm sửa đổi, Chúng ta phải lấy lòng “chí công vô tư”, Chúng ta phải hiểu rõ và theo đúng chính sách của Chính phủ thì những khuyết điểm nói trên sẽ dễ sửa đổi và sự toàn dân đoàn kết sẽ càng vững vàng¹.

Từ chỗ kịch liệt lên án tình trạng thi hành kỷ luật không nghiêm, Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện quyết tâm đấu tranh chống những biểu hiện lợi dụng chức quyền để vi phạm pháp luật, hoặc dung túng, bao che cho những hành vi phạm pháp. Trong *Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ (01/3/1947)*, Người viết: “Nhiều nơi các đồng chí phạm lỗi, nhưng không bị trừng phạt xứng đáng, có đồng chí bị hạ tầng công tác nơi này, đi nơi khác lại ở nguyên cấp cũ hay chỉ bị hạ tầng công tác theo hình thức, nhưng vẫn ở cấp bộ cũ làm việc. Có đồng chí đáng phải bị trừng phạt, nhưng vì cảm tình, nể nang chỉ phê bình, cảnh cáo qua loa cho xong chuyện. Thậm chí còn có nơi che đậy cho nhau, tha thứ lẫn nhau, lừa dối cấp trên, giấu diếm Đoàn thể. Thi hành kỷ luật như vậy làm cho các đồng chí không những không biết sửa lỗi mình mà còn khinh thường kỷ luật²”.

Trong *Thư gửi Hội nghị Tư pháp toàn quốc tháng 02/1948*, Người viết: “Các bạn là bậc trí thức. Các bạn có trách nhiệm nặng nề và vẻ vang, là làm gương cho dân về mọi việc... Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Lẽ tất nhiên các bạn phải nêu cao cái gương “trọng công, thủ pháp, chí công vô tư” cho Nhân dân noi theo³”.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.21.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.73.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.381.

Như vậy, theo Người, đối với cán bộ tư pháp, ngoài những phẩm chất cần thiết khác, trước hết họ phải vì lợi ích chung, giữ gìn pháp luật, vô tư, không được thiên vị, tư thù, tư oán, không được tự cho mình đứng trên và đứng ngoài pháp luật.

3. Tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng, bảo đảm pháp chế, kỷ luật, kỷ cương

Là người đứng đầu Đảng cầm quyền, đứng đầu Nhà nước dân chủ, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên có phong cách làm việc tập thể và dân chủ. Gần bó với tập thể, tôn trọng tập thể, phát huy sức mạnh của tập thể là phương châm chỉ đạo suy nghĩ và hành động của Người. Người không bao giờ đặt mình cao hơn tổ chức, ở ngoài sự kiểm tra, giám sát của tổ chức, mà luôn tranh thủ bàn bạc với tập thể Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Chính phủ và Quốc hội, khi cần thiết, triệu tập cả Hội nghị chính trị đặc biệt để xin ý kiến các đại biểu quốc dân. Phong cách dân chủ Hồ Chí Minh được thể hiện từ việc lớn cho đến việc nhỏ: Chuẩn bị ra một nghị quyết hay dự thảo một văn kiện, viết một bài báo... Người đều đưa ra thảo luận trong tập thể Bộ Chính trị, tham khảo ý kiến những người xung quanh. Khi bàn về cách làm và xuất bản loại sách “Người tốt việc tốt” với một số cán bộ, Người nói “Bác muốn bàn luận dân chủ, các chú có ý kiến gì trái với Bác thì cứ cãi, nhất trí rồi về làm mới tốt được. Không nên: Bác nói gì, các chú cứ ghi vào sổ trong bụng thì chưa thật rõ, rồi các chú không làm, hay làm một cách qua loa¹”.

¹ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Sđd, t.10, tr.189.

Sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta rất vĩ đại, nhưng đây khó khăn, thử thách, nên sai lầm, khuyết điểm là điều không tránh khỏi. Nói về thái độ của chính đảng cách mạng trước sai lầm của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”¹. Không chỉ kêu gọi, nhắc nhở mọi người, mà bản thân Người luôn gương mẫu làm trước, thể hiện sự nhất quán giữa nói và làm.

Sau khi Chính phủ được thành lập, ngày 28/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh có bài viết *Tự phê bình* đăng trên báo *Cứu quốc*, trong đó chỉ ra cả những việc đã làm được và những việc chưa làm được. Nếu thành tích được Người nói một cách vắn tắt thì hạn chế lại được nêu rất cụ thể. Mặc dù những mặt hạn chế phần nhiều là do nguyên nhân khách quan nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn kết luận: “Tôi phải nói thật: Những sự thành công là nhờ đồng bào cố gắng. Những khuyết điểm kể trên là lỗi tại tôi... Từ nay, tôi mong đồng bào giúp tôi ra sức sửa chữa khuyết điểm đó bằng nhiều cách, trước hết là bằng cách thi hành cho đúng và triệt để những mệnh lệnh của Chính phủ”². Người đứng đầu Chính phủ phải lo trăm công ngàn việc nhưng trong mỗi việc làm chưa tốt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều tự giác nhận trách nhiệm về mình.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.301.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.192-193.

Năm 1956, khi phát hiện ra những sai lầm trong cải cách ruộng đất, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo triệu tập Hội nghị Trung ương 10 mở rộng để bàn về việc cấp tốc sửa sai. Với tư cách là Chủ tịch Đảng, Người đúc kết: “Vì ta thiếu dân chủ nên nghe ít, thấy ít, nên bây giờ ta phải dân chủ. Tôi nhận trách nhiệm trong lúc sống giờ này. Tất cả Trung ương phải nghe, thấy, nghĩ, làm như thế. Bài học đau xót này sẽ thúc đẩy chúng ta”¹. Tháng 8/1958, tại cuộc họp Bộ Chính trị, một lần nữa Chủ tịch Hồ Chí Minh tự phê bình là đã “quan liêu, không sát thực tế, chỉ xem báo cáo, tin vào người báo cáo”² nên Trung ương đã có những chỉ đạo chưa đúng. Như vậy, trong những giờ phút cam go của Đảng, phức tạp của lịch sử, với tư cách là người đứng đầu Đảng, Chính phủ và phải chịu trách nhiệm cao nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều tự giác nhận khuyết điểm về mình.

Trong quá trình làm việc, sinh hoạt với các cán bộ dưới quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên khuyến khích họ phê bình mình. Khi giáo dục cán bộ phải có tinh thần phê bình, Người nói: “Ví dụ: Tôi làm điều xấu, các đồng chí trông thấy phải phê bình cho tôi sửa chữa ngay. Nếu tôi có vết nhọ trên trán, các đồng chí trông thấy, lại lấy có “nê cù” không nói là tôi mang nhọ mãi. Nhọ trên trán thì không quan trọng, nhưng nếu có vết nhọ ở trong óc, ở tinh thần, mà không nói ra cho người ta sửa, tức là hại người ta”³. Câu nói đó không chỉ thể hiện tinh thần dân chủ, cầu

¹ *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, t.6, tr.263.

² *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Sđd, t.7, tr.96.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.260.

thị, ý thức sửa mình của một bậc vĩ nhân mà còn thể hiện rõ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về lòng dũng cảm, tính trách nhiệm của người cách mạng trong việc phê bình cấp trên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao tính kỷ luật và chính Người là tấm gương mẫu mực về tinh thần kỷ luật, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương; từ sinh hoạt hàng ngày đến việc chấp hành điều lệ, nghị quyết của Đảng.

Tháng 10/1930, với cương vị chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng, Người đã tán thành Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương do đồng chí Trần Phú khởi thảo, tán thành Ấn nghị quyết của Hội nghị, cho dù Luận cương và Ấn nghị quyết ấy phủ nhận Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Người soạn thảo được Hội nghị thành lập Đảng thông qua. Điều đó đã thể hiện tính tổ chức và tính kỷ luật cao trước Quốc tế Cộng sản. Sự vĩ đại của Người ở chỗ, mặc dù bị hiểu sai, song Người đã nghiêm chỉnh phục tùng đa số, phục tùng một cách tự giác, theo đúng tinh thần của người cộng sản.

Sau này, trở thành người lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn gương mẫu chấp hành tính kỷ luật của tổ chức, đồng thời yêu cầu cán bộ các cấp phải rèn luyện để giữ vững tính kỷ luật ấy. Người không bao giờ dựa vào quyền lực, dùng quyền lực để hưởng đặc quyền, mà luôn chấp hành quy định, pháp luật của một công dân. Trong cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I (ngày 06/01/1946), tại Hà Nội, 118 Chủ tịch các Ủy ban nhân dân và tất cả các giới đại biểu làng xã công bố một bản kiến nghị: “Yêu cầu Cụ Hồ Chí Minh được miễn phải

ứng cử trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới vì Cụ đã được toàn dân suy tôn làm Chủ tịch vĩnh viễn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”¹. Đáp lại tình cảm tin yêu đó, Người viết thư cảm tạ và đề nghị đồng bào đề mình được thực hiện quyền công dân: “Tôi là một công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nên không thể vượt qua thể lệ Tổng tuyển cử đã định. Tôi đã ra ứng cử ở thành phố Hà Nội, nên không thể ra ứng cử ở nơi nào khác nữa”².

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt việc công lên trên hết. Đây là điều Người dặn Đại tướng Võ Nguyên Giáp khi thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam: Dĩ công vi thượng³. Hay Người dặn đồng chí Lê Giản, Tổng Giám đốc Nha Công an Trung ương phải “thiết diện vô tư”. Người giải thích: “Thiết diện là mặt sắt nghĩa là làm công an thì phải kiên quyết, cứng rắn; vô tư là không thiên vị, nghĩa là phải hết sức công bằng, công minh. Chú làm cái nghề này mà không “thiết diện vô tư” thì Bác sẽ “thiết diện vô tư” với chú”⁴. Trọn cuộc đời, Người sống bình dị như những người dân, không hề có sự cách biệt. Người ra đi không có tài sản riêng, dù chỉ một chút ít và trên ngực áo không có bất kỳ một tấm huân, huy chương nào.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.4, tr.136.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.4, tr.136.

³ Bài tham dự Hội thảo khoa học kỷ niệm 115 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức ngày 17/5/2005; bài đăng trên báo Nhân Dân 17/5/2005.

⁴ Lê Giản: *Những ngày sống gió (Hồi ký)*, Nxb. Công an nhân dân, in lần thứ hai, Hà Nội, 2000, tr.174 - 175.

II. TÂM QUAN TRỌNG PHẢI THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG, TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, BẢO ĐẢM KỶ CƯƠNG XÃ HỘI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Trong công tác xây dựng Đảng, việc thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ có vai trò, ý nghĩa quyết định đối với chế độ hoạt động, lãnh đạo của Đảng, làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, đủ sức đảm đương sứ mệnh một Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, để bảo đảm và thực hiện tốt dân chủ phải coi trọng việc xây dựng Hiến pháp và pháp luật, vì pháp luật chính là công cụ để bảo đảm, bảo vệ các quyền dân chủ cho Nhân dân trong thực tế. Tuy nhiên, dân chủ phải có kỷ cương, kỷ luật, bởi vậy cần phải sử dụng pháp chế, thực thi tốt pháp luật.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn giữ vững “sự chặt chẽ về nguyên tắc là vấn đề sống còn của Đảng và bảo đảm quan trọng nhất cho sức sống, sự trong sạch và vững mạnh của Đảng”¹. Trong đó, khẳng định tầm quan trọng hàng đầu của việc thực hành dân chủ trong Đảng, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội; khẳng định việc thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ từ Trung ương đến địa phương là yêu cầu khách quan trong công tác tổ chức, sinh hoạt, hoạt động của Đảng; thường xuyên coi trọng việc giữ vững và phát huy bản chất dân chủ trong

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.37, tr.830.

quá trình lãnh đạo nhà nước và xã hội; giữ vững sự thống nhất về ý chí và hành động, đưa sự nghiệp cách mạng nước ta giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Đặc biệt, trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam hết sức coi trọng phát huy vấn đề dân chủ, coi đây vừa là mục tiêu, vừa là nguyên tắc và giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh; quan tâm giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ trong Đảng và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương; khai thác và phát huy tâm huyết, trí tuệ, nêu cao tính tự giác, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các tổ chức đảng và của đồng đảo cán bộ, đảng viên; lãnh đạo đất nước đạt được nhiều thành tựu quan trọng, thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, chính trị ổn định, kinh tế phát triển vượt bậc, quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được cải thiện, vị thế của nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Đảng nghiêm túc chỉ rõ: “Thực hiện các nguyên tắc xây dựng Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số tổ chức đảng còn chưa nghiêm, thậm chí vi phạm... Nhiều hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cấp uỷ, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên ở một số nơi chậm được khắc phục; trách nhiệm người đứng đầu chưa thực sự được đề cao. Tư tưởng trông chờ, thụ động, ý lại vào cấp trên, tình trạng nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, kỷ cương phép nước không nghiêm còn khá

phổ biến”¹. “Nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong tổ chức và hoạt động của cấp uỷ, tổ chức đảng có nội dung chưa được quy định cụ thể phù hợp với tình hình thực tế, nhất là về mối quan hệ, trách nhiệm giữa tập thể, cá nhân và người đứng đầu, nên khó xác định trách nhiệm của cá nhân khi xảy ra sai phạm”². Thực tế chứng minh, nhiều hạn chế, vấn đề phức tạp, nhất là một số hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu nảy sinh trong công tác tổ chức, quản lý, điều hành bộ máy nhà nước và không ít mâu thuẫn, xung đột gây nên những lộn xộn trong đời sống xã hội đều có chung một nguyên nhân là không thực hành đồng bộ giữa dân chủ với pháp chế, kỷ cương. Mặt khác, các thế lực thù địch không ngừng thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ với tính chất ngày càng gay gắt, quyết liệt; thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt; mưu đồ hình thành lực lượng, tổ chức chính trị đối lập với Đảng Cộng sản, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đòi xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong bối cảnh đó, việc quan tâm giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ trong Đảng, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội càng phải được đặc biệt coi trọng. Đại hội XIII của Đảng đã xác định, mối quan hệ “giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”³ là một trong những mối quan hệ lớn cần phải nắm vững và xử lý tốt trong giai

đoạn đầy mạnh quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Một xã hội muốn phát triển, văn minh và tiến bộ phải có dân chủ làm động lực. Muốn thực hành dân chủ rộng rãi, trước hết phải thực hành dân chủ trong Đảng. Khi dân chủ được phát huy, nội bộ tổ chức đảng có sự thống nhất về ý chí và hành động, thực sự trở thành tổ chức chính trị tiên phong và là bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp, của dân tộc. Nếu thiếu dân chủ trong Đảng, trong nội bộ Đảng sẽ nảy sinh tình trạng chuyên quyền, độc đoán, quan liêu, đồng thời, không phát huy được tính chủ động, sáng tạo, sáng kiến của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Chính vì thế, trong hệ thống tổ chức và phương thức hoạt động của cấp uỷ các cấp, nguyên tắc tập trung dân chủ cần được tuân thủ nghiêm túc; đồng thời, phải nhận thức và giải quyết một cách đúng đắn mối quan hệ giữa tập trung và dân chủ, giữa dân chủ và tập trung; thực hành tốt dân chủ mới giúp bảo đảm và khẳng định bản chất dân chủ ưu việt tốt đẹp khác biệt của nhà nước xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam xây dựng - một nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Thượng tôn pháp luật là điều kiện tiên quyết để dân chủ được thực hành rộng rãi và thực chất. Pháp chế càng được tăng cường, kỷ luật, kỷ cương được thực hiện nghiêm túc, thì các quyền dân chủ của Nhân dân càng được bảo đảm, lợi ích của Nhân dân càng được bảo vệ tốt. Dân chủ phải luôn đi đôi với kỷ cương; dân chủ, tự do phải trong khuôn khổ của pháp luật. Một đất nước không có kỷ cương, phép tắc thì rối loạn, mất trật tự, mất ổn định, không thể phát triển. Dân chủ mà không có kỷ cương, kỷ luật sẽ trở thành dân chủ quá trớn, dân chủ vô

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.90, 94.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr.273.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.119.

tổ chức, vô kỷ luật, thậm chí tạo điều kiện cho những kẻ cơ hội, phản động cực đoan tự do làm điều xấu, vi phạm pháp luật, xâm hại lợi ích của cộng đồng, Nhân dân, đe dọa đến sự ổn định chính trị của quốc gia.

Việc thực hành dân chủ trong Đảng gắn với tăng cường pháp chế, kỷ luật, kỷ cương là một trong những cơ sở quan trọng để Đảng hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo đối với toàn thể dân tộc Việt Nam; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; tạo ra động lực to lớn thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững, hướng tới mục tiêu đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, thực hiện thắng lợi mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

III. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG; QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ, TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, BẢO ĐẢM KỶ CƯƠNG XÃ HỘI

1. Quan điểm của Đảng về thực hành dân chủ trong Đảng, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội

Kế thừa và thực hiện tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng; tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, từ ngày thành lập đến nay, trải qua hơn 93 năm xây dựng và phát triển,

Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, luôn lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng và xác định rõ thực hiện dân chủ là một yêu cầu tất yếu trong sự nghiệp phát triển của Đảng. Từ Điều lệ của Đảng, các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương đến các Báo cáo chính trị của Đại hội đại biểu toàn quốc, dân chủ luôn là một trong những nguyên tắc hàng đầu trong hoạt động của Đảng. “Đảng tổ chức theo dân chủ tập trung”¹.

Các kỳ Đại hội của Đảng đều quan tâm giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ trong Đảng, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Đặc biệt, từ khi thực hiện đường lối đổi mới, Đảng ta xác định rõ thực hiện dân chủ là một yêu cầu nội tại trong sự nghiệp phát triển của Đảng; mở rộng dân chủ trong Đảng vừa là giải pháp nâng cao sức mạnh của Đảng, vừa là một nội dung đổi mới về chính trị, là một tiền đề cơ bản để đổi mới Đảng và thúc đẩy công cuộc dân chủ hóa toàn xã hội. Thực hiện dân chủ trong Đảng cũng là một nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đảng viên và là phản ánh xu thế phát triển của thời đại. Trên cơ sở đó, Đảng đã ra nhiều chủ trương, nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo nguyên tắc dân chủ, tập trung. Đồng thời, trong quá trình đổi mới, Đảng đã sớm nhận rõ quan hệ giữa dân chủ và kỷ cương, kỷ luật.

Ngay từ Đại hội lần thứ VI, Đảng đã đề ra nhiệm vụ vừa phát huy dân chủ, vừa “xây dựng nền nếp sống và làm việc theo pháp luật, khôi phục trật tự, kỷ cương trong

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.1, tr.360.

mọi hoạt động của nhà nước và sinh hoạt xã hội”¹; “Lập lại kỷ cương, củng cố kỷ luật trong Đảng và bộ máy nhà nước, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, nói và làm theo nghị quyết của cấp trên và tập thể. Mọi cán bộ, đảng viên phải phục tùng kỷ luật”².

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) xác định: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm cho Đảng làm tròn trách nhiệm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, năng lực lãnh đạo. Giữ vững truyền thống đoàn kết thống nhất trong Đảng, bảo đảm đầy đủ dân chủ và kỷ luật trong sinh hoạt Đảng.

Đại hội VIII của Đảng nhấn mạnh giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đồng thời khẳng định “mọi hoạt động vô tổ chức, vô kỷ luật, không chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, gây chia rẽ bè phái trong Đảng đều phải bị xử lý nghiêm minh”³. Đại hội IX tiếp tục nhấn mạnh: “Phát huy dân chủ trong sinh hoạt Đảng, từ sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp uỷ ở cơ sở đến Ban Chấp hành Trung ương, trong công tác cán bộ và trong xây dựng, hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách của

Đảng. Đảng viên có quyền bảo lưu ý kiến nhưng phải nói và làm theo nghị quyết của Đảng. Chống dân chủ hình thức, dân chủ cục đoan hoặc lợi dụng dân chủ để mưu cầu lợi ích riêng, cục bộ, bản vị”⁴. Đại hội X đề ra một trong những nhiệm vụ cấp bách là: “Phát huy dân chủ đi đôi với giữ gìn kỷ luật trong Đảng. Mọi cán bộ, đảng viên có quyền tham gia quyết định công việc của Đảng; quyền được thông tin, thảo luận, tranh luận, nêu ý kiến riêng, bảo lưu ý kiến trong tổ chức; khi Đảng đã có nghị quyết thì phải nói và làm theo nghị quyết”².

Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011 - 2020 chi rõ: “Coi trọng mở rộng dân chủ trực tiếp trong xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền, khắc phục tình trạng Đảng buông lỏng sự lãnh đạo hoặc bao biện làm thay chức năng, nhiệm vụ quản lý điều hành của chính quyền”³. Do đó, yêu cầu phải “Thật sự phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng, từ sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp uỷ ở cơ sở đến sinh hoạt Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương; đồng thời giữ nghiêm kỷ luật trong Đảng. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, chống quan liêu, bè phái, cục bộ, địa phương, lối làm việc vô nguyên tắc, vi phạm kỷ luật, vi phạm dân chủ”⁴. Đại hội XII xác định: “Đề

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.143-144.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Sdd, tr.134.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.145.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sdd, tr.259.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.89.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Sdd, tr.135.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.143.

thực hiện dân chủ trong xã hội, trước hết phải bảo đảm phát huy dân chủ trong Đảng là hạt nhân để phát huy dân chủ trong xã hội”¹.

Đại hội XIII xác định, mối quan hệ “giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”² là một trong 10 mối quan hệ lớn cần phải nắm vững và xử lý tốt trong giai đoạn đầy mạnh quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Phải giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, bảo đảm thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy chế, cơ chế, quy định của Đảng; “thực hành dân chủ trong Đảng gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng... tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là việc thực thi tinh thần “thượng tôn pháp luật”, gương mẫu tuân theo pháp luật, kỷ cương và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của cán bộ, đảng viên”³ là một trong những nội dung nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ. Đây là một trong những điểm mới của Đại hội XIII, phản ánh bước phát triển về nhận thức lý luận của Đảng; là sự kế thừa, là bước phát triển chủ trương tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng của các kỳ Đại hội trước, trong đó đặc biệt bổ sung, nhấn mạnh nhiệm vụ, giải pháp

thực hành dân chủ trong Đảng gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng nhằm thống nhất ý chí và hành động, giữ vững vai trò lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng. Đặc biệt, trong công tác cán bộ, Đảng đã ban hành các quy chế, quy định để thực hiện tốt công tác quản lý, đề bạt, bổ nhiệm, kiểm soát chặt chẽ quyền lực cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền, siết chặt kỷ luật, kỷ cương¹...

2. Quy định, pháp luật của Nhà nước về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội

Sau khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập, ngày 26/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký ban hành Quốc lệnh quy định về 10 điểm thưởng, 10 điểm phạt. Quốc lệnh khẳng định, giữ vững kỷ cương, kỷ luật là vấn đề trọng đại, liên quan đến vận mệnh quốc gia, dân tộc: “Trong một nước thường phạt phải nghiêm minh thì Nhân dân mới yên ổn, kháng chiến mới thắng lợi, kiến quốc mới thành công”².

Kế thừa và phát triển tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và thể chế hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng, trong những năm qua, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tiếp tục ban hành nhiều chính sách,

¹ Như: Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 23/5/2017 của Bộ Chính trị về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Quy định số 179-QĐ/TW, ngày 25/2/2019 của Bộ Chính trị về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền...

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, tr.189.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.170.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđđ, tr.119.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđđ, tr.181, 88.

pháp luật nhằm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân gắn với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Hiến pháp năm 1959 khẳng định: “Tất cả các nhân viên cơ quan nhà nước đều phải trung thành với chế độ dân chủ nhân dân, tuân theo Hiến pháp và pháp luật, hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân” (Điều 6). Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định: “Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ” (Khoản 1 Điều 8). Hiến pháp năm 2013 với tinh thần đề cao quyền làm chủ của Nhân dân đã thể chế hóa các quan điểm của Đảng về đề cao quyền Nhân dân trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thật sự của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, tạo cơ sở pháp lý vững chắc để phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, kiểm soát quyền lực nhà nước, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa, hội nhập, đấu tranh hiệu quả với tệ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nhiều nghị quyết, kết luận và Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 về việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Sau đó, Quốc hội ban hành nhiều văn bản luật khác có quy định liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở¹. Ngày 10/11/2022, tại kỳ họp thứ 4,

Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Trên cơ sở đó, Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; trong đó, giao các bộ, ngành chủ trì xây dựng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn quy định chi tiết nhằm triển khai thực hiện Luật.

Chính phủ ban hành, bổ sung, sửa đổi, thay thế nhiều văn bản quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở, nổi bật như: Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 05/9/2016 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 nhấn mạnh: “Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ”... và nhiều văn bản quy định khác hướng tới mục tiêu tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo sự chuyển biến rõ nét, nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của Chính phủ, chính quyền các cấp đối với Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của Nhân dân.

¹ Như: Bộ luật Lao động năm 2019, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Luật Trưng cầu ý dân năm 2015; Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo...

Phần thứ hai:

THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG, TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, BẢO ĐẢM KỶ CƯƠNG XÃ HỘI THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

I. TÌNH HÌNH THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG, TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, BẢO ĐẢM KỶ CƯƠNG XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG

1. Tình hình thực hành dân chủ trong Đảng, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội giai đoạn 2012 - 2022

1.1. Tình hình thực hành dân chủ trong Đảng

Trong thời gian qua, việc tổ chức và thực hiện dân chủ trong Đảng được Đảng bộ tỉnh Cao Bằng chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả. Quá trình xây dựng, ban hành các chỉ thị, nghị quyết đến dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng các cấp đều được tổ chức thảo luận dân chủ rộng rãi, lấy ý kiến các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; được cấp ủy thảo luận kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, phân tích thấu đáo, nhất là những vấn đề có ý kiến trái chiều trước khi quyết định. Đặc biệt trong xây dựng các văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh được tổ chức lấy ý kiến rộng rãi, tiếp thu tối đa các ý kiến góp ý của tổ chức đảng, đảng viên, các nhà khoa học, các văn nghệ sỹ, trí thức tiêu biểu và các tầng lớp Nhân dân. Các văn kiện Đại hội của Đảng bộ tỉnh, nhất là văn kiện Đại hội XVII, XVIII, XIX thực sự là công trình tích hợp trí tuệ

Nhân dân; phản ánh khá đầy đủ, toàn diện, xác định được tầm nhìn và những vấn đề cấp bách từ thực tiễn cuộc sống và nguyện vọng của Nhân dân để xây dựng, phát triển tỉnh ta. Đồng thời, đề cao việc tiếp thu ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền¹.

Trong chỉ đạo, điều hành, Tinh ủy, Ban Thường vụ Tinh ủy kịp thời ban hành và chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn ban hành Quy chế làm việc đảm bảo thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; đi đôi với phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của người đứng đầu trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; xác định rõ chế độ công tác, thẩm quyền, trách nhiệm của thường trực, thường vụ cấp ủy, nhất là của bí thư cấp ủy; khắc phục tình trạng lạm dụng quyền lực của người đứng đầu cấp ủy hoặc núp bóng thường vụ cấp ủy quyết định vượt thẩm quyền. Thực hiện Quy chế làm việc, cấp ủy các cấp đã có nhiều đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, luôn đoàn kết, thống nhất, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, vai trò trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo trên tất cả các lĩnh vực công tác.

Tổ chức cơ sở đảng được sắp xếp, kiện toàn phù hợp với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Việc thành lập, chia tách, sáp nhập tổ chức mới, kiện toàn, đổi mới tổ chức được bản bạc thông nhất trong

¹ Quyết định số 922-QĐ/TU, ngày 28/3/2017 của Tinh ủy về quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

tập thể và lấy ý kiến rộng rãi của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trước khi thực hiện để đảm bảo tính dân chủ, khách quan. Trong công tác cán bộ, cơ bản thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong trao đổi, thảo luận, cân nhắc, quyết định lựa chọn. Công tác quy hoạch cán bộ thực hiện dân chủ, công khai, khoa học, chặt chẽ và có nhiều đổi mới, đảm bảo phương châm “động” và “mở”; công tác điều động, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được thực hiện thận trọng, đảm bảo quy trình 05 bước theo quy định. Việc lựa chọn đảng viên đề giới thiệu ứng cử, bầu vào các chức danh lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tỉnh được tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Công tác bầu cử trong Đảng được thực hiện theo đúng Quy chế, bảo đảm dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

Thực hiện nghiêm túc việc thực hành dân chủ trong sinh hoạt Đảng, trong phê bình và tự phê bình. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo việc tổ chức sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ trong Đảng, qua đó, việc sinh hoạt của các cấp ủy và tổ chức đảng được tiên hành dân chủ, cởi mở. Công tác tổ chức và điều hành đại hội các đảng bộ được thực hiện chu đáo, đảm bảo quy trình, quy định, thực sự phát huy dân chủ. Các hình thức giao ban, hội nghị, tọa đàm, tiếp xúc trực tiếp giữa cán bộ chủ chốt với đảng viên và Nhân dân được tăng cường; thực hiện chế độ giao ban định kỳ hàng quý giữa thường trực cấp ủy với lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, thường trực cấp ủy trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đây là cơ sở thảo luận thống nhất và phát huy dân

chủ trong Đảng, từ thường trực đến thường vụ cấp ủy, sự lãnh đạo, điều hành nhất quán của cấp ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp.

Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ được Tỉnh ủy quan tâm, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện¹ nhằm tăng cường và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng nói chung và tăng cường dân chủ trong Đảng nói riêng; chất lượng sinh hoạt chi bộ có những chuyển biến tích cực, phát huy tính dân chủ, tập trung trí tuệ tập thể, ý tưởng sáng tạo của cấp ủy viên, đảng viên trong quá trình xây dựng Đảng. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình được các cấp ủy coi trọng thực hiện thường xuyên và chi đạo cán bộ, đảng viên, tổ chức cơ sở đảng thực hiện tốt; quan tâm thực hiện tự phê bình gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong sinh hoạt cấp ủy và chi bộ; chỉ đạo triển khai thực hiện đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng với chủ đề “tự soi, tự sửa”, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được chú trọng tăng cường. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm

¹ Trong giai đoạn từ năm 2012 đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng đã ban hành Đề án 04-ĐA/TU, ngày 21/11/2016 về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ giai đoạn 2016-2020, Chỉ thị số 04-CT/TU, ngày 04/3/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ giai đoạn 2021-2025 và nhiều văn bản hướng dẫn.

kỳ và hằng năm. Trong đó chú trọng kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; giám sát thường xuyên việc chấp hành Điều lệ Đảng, việc giữ gìn đoàn kết nội bộ, những điều đảng viên không được làm, chấp hành các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác tổ chức, cán bộ và giữ mối liên hệ với quần chúng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hành dân chủ trong Đảng còn một số tồn tại như: Tình trạng dân chủ hình thức, thống nhất một chiều, thiếu sự tranh luận, thảo luận thấu đáo, dẫn đến mất đoàn kết nội bộ ở một số ít nơi. Vẫn còn một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ lãnh đạo thiếu tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của đảng viên, ít lắng nghe ý kiến cấp dưới, còn có biểu hiện độc đoán, chuyên quyền, mất dân chủ hoặc dân chủ hình thức. Có hiện tượng dựa dẫm vào tập thể, không rõ trách nhiệm cá nhân, không khuyến khích được những cán bộ, đảng viên nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Việc xây dựng và quy trình chuẩn bị, thảo luận, thông qua nghị quyết của một số cấp ủy chất lượng chưa cao. Việc tổ chức triển khai quy chế chất vấn trong Đảng và việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng có lúc chưa phản ánh được thực chất. Ở một số tổ chức cơ sở đảng vẫn có tình trạng một số cấp ủy viên chưa nhận thức đầy đủ

tầm quan trọng của nguyên tắc tập trung dân chủ, chưa thực sự tôn trọng và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc; một số cán bộ, đảng viên thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, không chấp hành nghiêm chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ bị xử lý kỷ luật.

1.2. Tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội

Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được quan tâm chú trọng, đi vào nền nếp. Việc thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa, quy định chi tiết, tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương¹. Trong đó khâu lấy ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được chú trọng thực hiện, chất lượng tham định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật ngày càng được nâng cao, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và nâng cao tính khả thi của văn bản, góp phần thực hiện dân chủ trong xây dựng pháp luật, tăng cường pháp chế. Giai đoạn 2012 - 2022, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành 411 văn bản (317

¹ Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND, ngày 26/11/2013 ban hành Quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND, ngày 23/01/2017 ban hành Quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND, ngày 16/02/2017 ban hành Quy chế phối hợp thực hiện rà soát, hệ thống hóa và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh Cao Bằng.

quyết định, 86 nghị quyết, 08 chỉ thị¹; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền; điều chỉnh kịp thời các quan hệ mới phát sinh, cụ thể hóa những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm đúng định hướng chính trị và Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam theo Nghị quyết số 48-NQ/TW, ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật được chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt. Hằng năm, UBND tỉnh đều chỉ đạo các cơ quan có liên quan tiến hành rà soát, kiểm tra văn bản thường xuyên và theo chuyên đề. Giai đoạn 2012-2022, đã tiến hành rà soát 954 văn bản; tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền đối với hơn 1.380 văn bản². Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng văn bản, kịp thời phát hiện những văn bản không còn phù hợp với quy định của pháp luật để kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền ban hành sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, bãi bỏ, thay thế theo quy định.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thi hành pháp luật: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp luật của các cơ

quan nhà nước ở Trung ương và của tỉnh. UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ, công chức và Nhân dân thông qua tổ chức các hội nghị tập huấn, học tập quán triệt các văn bản pháp luật, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, mở chuyên trang tìm hiểu pháp luật trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh... Giai đoạn 2012 - 2022, UBND tỉnh đã tổ chức 23 hội nghị cấp tỉnh triển khai văn bản pháp luật với hơn 7.500 lượt đại biểu; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã tổ chức 51.227 hội nghị triển khai các văn bản pháp luật mới, có liên quan trực tiếp đến đời sống của Nhân dân với hơn 4 triệu lượt đại biểu; tổ chức nhiều cuộc thi tìm hiểu pháp luật; biên soạn, phát hành nhiều tài liệu tuyên truyền pháp luật, tờ rơi, sách hỏi đáp pháp luật; tổ chức trên 1.000 lớp tập huấn nghiệp vụ¹. Từ đó, tạo sự chuyển biến về nhận thức, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và người dân, góp phần hạn chế những sai sót trong quá trình áp dụng pháp luật trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và giảm bớt vi phạm pháp luật của tổ chức và cá nhân.

Công tác áp dụng pháp luật được thực hiện nghiêm túc, các cơ quan chức năng đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tiến hành nhiều biện pháp phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh phòng, chống tội phạm; công tác kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử, kiểm sát các hoạt động tư pháp được thực hiện đúng pháp luật, không để oan sai, bỏ lọt tội phạm; xét xử đúng người,

¹ Báo cáo số 2892/BC-UBND, ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

² Báo cáo số 2892/BC-UBND, ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng.

¹ Báo cáo số 2892/BC-UBND, ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng.

đúng tội, đúng pháp luật; hoạt động thi hành án dân sự được nâng cao hiệu quả, tỷ lệ thi hành xong ngày càng cao cả về việc và tiền, đạt và vượt các chỉ tiêu được giao¹.

Công tác xử lý vi phạm hành chính được thực hiện đúng quy định. Từ năm 2014 đến tháng 6/2022, đã phát hiện 74.665 vụ vi phạm hành chính; xử phạt vi phạm hành chính 78.412 đối tượng²; tổng số tiền phạt thu được 146.962.241.197 đồng; số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật phương tiện: 12.343.566.645 đồng (số liệu từ năm 2017 đến tháng 6/2022). Công tác thanh tra, triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội được chủ động thực hiện. Giai đoạn 2012 - 2022, các cơ quan thanh tra trên địa bàn tỉnh đã tiến hành thanh tra trên 400 cuộc thanh tra hành chính và trên 2.000 cuộc thanh tra chuyên ngành, phát hiện nhiều vi phạm về kinh tế, đã kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước hơn 100 tỷ đồng³; kịp thời nhắc nhở,

¹ Theo Báo cáo số 550-BC/TU, ngày 26/8/2018 của Tỉnh ủy Cao Bằng tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020: Giai đoạn 2005-2018, đã tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố 7.598 tin; trực tiếp giải quyết 7.487 tin; khởi tố 6.654 vụ/8.545 bị can; xử lý hành chính 4.297 vụ; đình chỉ điều tra 60 vụ; thực hiện nghiêm túc công tác quản lý giam giữ, thi hành án phạt tù đối với 5.836 phạm nhân theo đúng quy định của pháp luật; quản lý công tác thi hành các hình phạt không phải là hình phạt tù hình, phạt tù đối với 332 đối tượng; xét xử 15.896/17.610 vụ, việc đã thụ lý (đạt tỷ lệ 90,2%), hòa giải, đối thoại các vụ án hành chính thành 2.922/8.317 vụ (đạt tỷ lệ 35%); cơ quan thi hành án dân sự đã thụ lý 25.578 việc, tổng số tiền thụ lý 377.901 triệu đồng.

² Gồm: 75.142 cá nhân, 2.856 tổ chức; 414 đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư).

³ Báo cáo số 2892/BC-UBND, ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng.

uốn nắn, đồng thời ngăn chặn việc phát sinh các tiêu cực, tham nhũng để các đơn vị được thanh tra thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh đã tiếp 8.000 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tiếp nhận 6.000 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thuộc và không thuộc thẩm quyền, không để phát sinh các điểm nóng, phức tạp ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Giám sát việc thực hiện pháp luật¹ và theo dõi tình hình thi hành pháp luật²

Hằng năm, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và HĐND các cấp ban hành kế hoạch, tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giám sát theo quy định. Từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến hết 30/6/2023,

¹ Điều 2 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND quy định: Giám sát là việc chủ thể giám sát theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát trong việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xử lý theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

² Điều 3 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật khẳng định: Theo dõi tình hình thi hành pháp luật với mục đích xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

UBND tỉnh Cao Bằng ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, như: Chỉ thị số 12/2013/CT-UBND, ngày 09/8/2013 về việc tăng cường thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND, ngày 27/9/2016 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 1913/KH-UBND, ngày 26/6/2018 về triển khai thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tổ chức 22 cuộc giám sát, 08 cuộc khảo sát¹; HĐND tỉnh thông qua và ban hành 07 nghị quyết với 75 chuyên đề giám sát; HĐND cấp huyện thông qua và ban hành 70 nghị quyết với 601 chuyên đề giám sát và HĐND cấp xã thông qua chương trình giám sát hàng năm với tổng số 1.763 chuyên đề giám sát². Chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát, nhất là giám sát tại kỳ họp của HĐND, giám sát chuyên đề từng bước được nâng cao, đạt được những kết quả nhất định, góp phần tích cực vào việc giải quyết các vấn đề nổi cộm, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, từ đó thực hiện tốt vai trò cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân.

Trên cơ sở định hướng của Bộ Tư pháp và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hằng năm, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tập trung vào những lĩnh vực nổi cộm, bức xúc trong xã hội được người dân quan tâm. Đồng thời, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên cơ sở phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn, lĩnh vực quản lý; chỉ đạo Sở Tư pháp thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện và

¹ Báo cáo số 95/BC-ĐDBQH, ngày 06/9/2023 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng tổng kết thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

² Báo cáo số 366/BC-HĐND, ngày 08/9/2023 của HĐND tỉnh Cao Bằng tổng kết thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

bám sát nội dung kế hoạch của UBND tỉnh, tham mưu thành lập đoàn kiểm tra thực hiện việc kiểm tra tại các đơn vị, địa phương và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện. Giai đoạn 2012 - 2022, UBND tỉnh thành lập 11 Đoàn kiểm tra liên ngành về thi hành pháp luật, thực hiện kiểm tra đối với 24 đơn vị; thực hiện điều tra, khảo sát bằng hình thức phát trên 400 phiếu khảo sát trong lĩnh vực trọng tâm¹. Thông qua đó, UBND cấp tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã đã nắm được tình hình thi hành pháp luật trên các lĩnh vực do ngành, địa phương mình quản lý nhất là các lĩnh vực trọng tâm đã được lựa chọn; thống kê được kết quả xử lý vi phạm hành chính; xác định được các vi phạm có tính chất phổ biến; nguyên nhân của tình trạng không tuân thủ hoặc mức độ tuân thủ không cao các quy định của pháp luật. Từ đó tìm ra các giải pháp và kiến nghị với UBND tỉnh và các cơ quan quản lý ở Trung ương để góp phần xây dựng, hoàn thiện các thể chế bảo đảm cho việc triển khai và thực thi pháp luật ở địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội còn có những hạn chế: Chất lượng một số văn bản do địa phương ban hành chưa cao, tính khả thi còn thấp; chất lượng góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chưa đảm bảo; công tác xử lý văn bản quy phạm pháp luật đôi khi chưa được thực hiện kịp thời. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa thực sự phát huy được hiệu quả, ý thức chấp hành pháp luật của một số tổ chức, cá nhân, người dân còn hạn chế dẫn đến số lượng vụ việc vi phạm được phát

¹ Báo cáo số 2892/BC-UBND, ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng.

hiện và xử lý ngày càng gia tăng; việc xử phạt vi phạm hành chính đôi khi chưa kịp thời; một số quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa được thi hành một cách triệt để. Việc ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại một số đơn vị chưa hiệu quả, còn mang tính hình thức; việc phối hợp theo dõi thi hành pháp luật còn đơn điệu, tập trung chủ yếu vào công tác kiểm tra; kết quả theo dõi thi hành pháp luật chưa được sử dụng có hiệu quả trong công tác quản lý điều hành và hoàn thiện pháp luật. Đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật còn thiếu, trình độ năng lực của một số cán bộ còn hạn chế; chưa xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế chuyên trách tại các sở, ban, ngành, đơn vị. Kinh phí, nguồn lực cho công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của địa phương còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc của một số cơ quan thi hành pháp luật chưa được đầu tư đầy đủ, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả công việc. Sự tham gia phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức đoàn thể và của Nhân dân đối với công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế, chưa thu hút được sự tham gia của đông đảo Nhân dân.

2. Nhiệm vụ trọng tâm về đẩy mạnh thực hành dân chủ trong Đảng, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội giai đoạn 2023 - 2030

2.1. Nhiệm vụ trọng tâm về đẩy mạnh thực hành dân chủ trong Đảng

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng

đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị về vai trò, sức mạnh của dân chủ và trách nhiệm trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

Chú trọng nâng cao chất lượng công tác sinh hoạt Đảng, đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ theo Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng¹ theo hướng thiết thực, hiệu quả, hấp dẫn. Thực hiện tốt các quy định, quy trình công tác cán bộ bảo đảm tính công khai, minh bạch.

Tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, các quy định về trách nhiệm nêu gương, kịp thời xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội²

Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về Hiến pháp, pháp luật và Nhà nước pháp quyền xã

¹ Như: Hướng dẫn số 15-HD/TU, ngày 12/11/2018 về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Chỉ thị số 04-CT/TU, ngày 04/3/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ giai đoạn 2021 - 2025.

² Chương trình hành động số 24-CTr/TU, ngày 21/4/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

hội chủ nghĩa. Đảm bảo quyền làm chủ của Nhân dân, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển của tỉnh. Tiếp tục đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp; đổi mới tổ chức và hoạt động của UBND các cấp; xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liên chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhân dân trong việc tham gia xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

II. ĐẨY MẠNH THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG, TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, BẢO ĐẢM KỶ CƯƠNG XÃ HỘI THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG

1. Tuyên truyền, giáo dục sâu rộng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân

Đẩy mạnh tuyên truyền các văn bản của Trung ương, của tỉnh, nâng cao nhận thức cho các cấp ủy đảng, đảng viên và Nhân dân về thực hành dân chủ trong

Đảng, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội; các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước. Tập trung các nội dung:

(1) Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cấp ủy đảng, đảng viên về vị trí, vai trò của chi bộ; ý nghĩa, tầm quan trọng của việc duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ¹.

(2) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức về thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, cấp dưới phải phục tùng, chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp trên, thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ, về văn hóa công vụ, đạo đức công vụ². Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính

¹ Chi thị số 04-CT/TU, ngày 04/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ giai đoạn 2021 - 2025.

² Các Chi thị của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng: Chi thị số 12/CT-UBND, ngày 07/10/2016 về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng; Chi thị số 01/CT-UBND, ngày 26/01/2018 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương nâng cao năng lực quản lý, phục vụ công dân và doanh nghiệp trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Chi thị số 15/CT-UBND, ngày 23/11/2022 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương và đẩy mạnh cải cách hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng.

sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính và ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

(3) Tuyên truyền, triển khai thực hiện các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam, nâng cao nhận thức và ý thức thượng tôn pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và các tầng lớp Nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh¹.

2. Học tập và làm theo Bác: đẩy mạnh thực hành dân chủ trong Đảng, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội từ những việc làm cụ thể, thiết thực

2.1. Đối với tập thể

Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh từ cơ sở; xây dựng mối quan hệ mật thiết với Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Xây dựng đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, đội ngũ cấp ủy viên, nhất là bí thư cấp ủy đủ phẩm chất, uy tín, năng lực lãnh đạo tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên, xây

¹ Thực hiện Kế hoạch (hàng năm) của UBND tỉnh về tổ chức hưởng ứng “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

dựng tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới¹.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; cải tiến phương pháp công tác, lề lối làm việc thực sự khoa học, dân chủ, sát với thực tiễn; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thông suốt từ tỉnh đến cơ sở; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong hoạt động; quản lý chặt chẽ và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài chính, tài sản công quan, đơn vị, đảm bảo các điều kiện công tác của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động².

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng đối với chính quyền, các cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên cơ sở tuân thủ đúng chủ trương, đường lối, giữ vững nguyên tắc của Đảng đi đôi với cụ thể hoá bằng các nhiệm vụ, biện pháp có tính mới, tính sáng tạo, thực chất, phù hợp thực tiễn.

¹ Chương trình hành động số 16-CTr/TU, ngày 28/9/2022 của Tỉnh ủy Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

² Đề án số 14-ĐA/TU, ngày 27/12/2022 của Tỉnh ủy Cao Bằng về cải cách hành chính trong cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Cao Bằng.

Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là năng lực cụ thể hoá thành các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện tạo chuyên biến thực sự, có kết quả cụ thể.

Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của các cấp uỷ, tổ chức đảng đồng bộ, thông suốt từ tỉnh đến cơ sở trên tất cả các lĩnh vực, trọng tâm là đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ; công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động; phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo, phương pháp, tác phong công tác, lề lối làm việc thực sự khoa học, dân chủ, sát thực tiễn¹.

Nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng về mọi mặt tại đơn vị, địa phương. Sinh hoạt chi bộ phải đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu, thiết thực, hiệu quả để cấp uỷ, chi bộ thực sự là nơi lãnh đạo, quản lý, giáo dục và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở; đồng thời nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh².

¹ Chương trình số 22-CTr/TU, ngày 15/3/2023 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XIII) về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

² Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 21/11/2016 của Tỉnh uỷ về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ giai đoạn 2016 - 2020.

Tích cực, chủ động tham gia góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; xây dựng hệ thống cơ quan nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; xây dựng hệ thống cơ quan tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân¹.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành và thực thi chính sách, pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, qua đó nâng cao uy tín của chính quyền các cấp đối với Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Tăng cường thực hiện cải cách hành chính nhất là trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh. Làm chuyên biến mạnh mẽ lề lối làm việc, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ².

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao chất lượng sinh

¹ Chương trình số 24-CTr/TU, ngày 21/4/2023 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XIII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

² Kế hoạch số 53/KH-UBND, ngày 12/01/2017 về thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 12/CT-UBND, ngày 07/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng.

hoạt chi bộ; thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm; việc chấp hành nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng và tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên. Thực hiện kỷ luật nghiêm minh, kịp thời từ cơ sở đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Hàng năm, thực hiện tốt việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đảm bảo khách quan, toàn diện, thực chất¹.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động, trách nhiệm của chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu về công tác dân vận, góp phần xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới. Tiếp tục đổi mới và đẩy mạnh công tác vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm của công dân; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khoá XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025².

¹ Kế hoạch số 328-KH/TU, ngày 06/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Kết luận số 38-KL/TW, ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

² Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 18/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận chính quyền các cấp tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực tuyên truyền, giáo dục để đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiểu và thực hiện tốt các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ công dân; thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, nhất là vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của Nhân dân theo tinh thần Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hướng mạnh về cơ sở, chăm lo nhu cầu, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; mở rộng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức và đội ngũ cán bộ chuyên trách đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chú trọng hiệu quả tuyên truyền, vận động, tập hợp quần chúng Nhân dân; tăng cường củng cố khối đại đoàn kết dân tộc; thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị; góp phần tích cực thực hiện

thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đại biểu đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra¹.

2.2. Đối với cá nhân

Người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị

Đề cao trách nhiệm của tập thể, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gắn với kiểm soát chặt chẽ quyền lực.

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư thuộc đảng bộ được phân công phụ trách nhằm tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý với quần chúng Nhân dân; thông tin các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho Nhân dân; chống biểu hiện xa dân, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; nắm chắc tình hình, tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân và những vấn đề phức tạp nảy sinh ở cơ sở, thông tin kịp thời với cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết; đồng thời phát huy vai trò của Nhân dân trong việc giám sát và tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên².

¹ Đề án số 10-ĐA/TU, ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2022 - 2026.

² Quy định số 2149-QĐi/TU, ngày 03/5/2019 của Tỉnh uỷ Cao Bằng về trách nhiệm của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư thuộc đảng bộ được phân công phụ trách.

Cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, huyện, xã nêu gương về tác phong sâu sát thực tế, gần gũi để thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng Nhân dân, cán bộ, đảng viên; nghiêm túc thực hành tự phê bình và phê bình để nhận rõ những khuyết điểm, hạn chế của bản thân trong sinh hoạt, học tập và công tác. Chủ động xin từ chức khi thấy mình không còn đủ điều kiện, năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ. Góp ý phê bình với đồng chí, đồng nghiệp phải thẳng thắn bày tỏ chính kiến, không dĩ hòa vi quý, hữu khuynh, né tránh hoặc tô hồng thành tích, bao che, giấu giếm khuyết điểm và mọi biểu hiện cơ hội, thực dụng trong tự phê bình và phê bình.

Tập trung giải quyết những lợi ích chính đáng của Nhân dân; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, chủ động đối thoại với Nhân dân và cán bộ dưới quyền. Khi thực thi pháp luật phải đảm bảo quyền tự do, dân chủ, đặt lợi ích Nhân dân lên trước. Giữ vững nguyên tắc, dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ. Bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy dân chủ đi đôi với giữ nghiêm kỷ luật trong tổ chức, cơ quan, đơn vị¹.

¹ Quy định số 2150-QĐi/TU, ngày 03/5/2019 của Tỉnh uỷ Cao Bằng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, huyện, xã.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân; thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao; tuân thủ nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; tập trung nghiên cứu, tham mưu giải quyết dứt điểm công việc, đảm bảo chất lượng và thời gian quy định.

Mỗi cán bộ, đảng viên có trách nhiệm nói lên quan điểm, chính kiến, đóng góp ý kiến của mình đối với các nội dung công việc của tổ chức; không được lợi dụng dân chủ để thực hiện các hành vi vô tổ chức, vô kỷ luật.

Thực hiện nghiêm túc, đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, không đùn đẩy, thoái thác, né tránh trách nhiệm, bỏ sót nhiệm vụ; chủ động tham mưu, giải quyết công việc, không trông chờ giao việc của cấp trên. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, cấp dưới phải phục tùng, chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp trên.

Thực hiện đúng theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ **“Làm hết việc, không phải làm hết giờ làm việc”**, nâng cao tính chủ động trong công việc, tích cực phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả, quyết tâm, quyết liệt, năng động, sáng tạo, không chùn bước trước khó khăn. Nỗ lực đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và thực thi nhiệm vụ trên tinh thần hết lòng, hết sức phục vụ, không gây khó khăn, phiền hà, kéo dài thời gian xử lý công việc của cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

Phần thứ ba:

MỘT SỐ MẪU CHUYỆN, LỜI HUẤN THỊ, LỜI DẠY CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG, TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, BẢO ĐẢM KỶ CƯƠNG XÃ HỘI

I. MỘT SỐ MẪU CHUYỆN

1. Bài nói chuyện với cán bộ, công nhân Mỏ thiếc Tĩnh Túc, Cao Bằng (Trích)

Là công nhân, là giai cấp lãnh đạo thì phải làm gì?

- Lãnh đạo thì phải đi trước, phải gương mẫu sản xuất và tiết kiệm mới là lãnh đạo.

- Là công nhân làm chủ xí nghiệp, muốn làm chủ phải làm thế nào? Làm chủ là phải cố gắng làm việc chứ không phải làm chủ là chỉ ăn no, ngủ say...

...Có một số giữ gìn kỷ luật còn lỏng lẻo, đến muộn về sớm, giả ốm nằm ở nhà. Những người đó không những làm ảnh hưởng không tốt đến nhà máy đến cả từng người công nhân nữa.

...Lâu nay, chỉ có một số cán bộ quản lý mà anh em không quản lý, như thế là không dân chủ.

Đến nay cán bộ cũng quản lý, công nhân cũng phải quản lý, vì công nhân là chủ...

Tóm lại công nhân vừa phải sản xuất vừa quản lý, cán bộ vừa quản lý vừa sản xuất.

Nguồn: *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cao Bằng,*
Tinh ủy Cao Bằng - Bảo tàng Hồ Chí Minh.
Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2015.

2. Phong cách làm việc của Bác Hồ (Trích)

Tháng 4/1969, lúc ấy Bác đã mệt rồi, Bác đọc trên báo thấy có tin bầu cử Hội đồng nhân dân khu phố Ba Đình. Bác là công dân khu phố này. Bác nói Bác sẽ đi bầu cử. Anh em lúc ấy không muốn để Bác đi..., mới nói thác đi: “Thưa Bác, lúc bầu Hội đồng nhân dân thành phố Bác đã đi bầu rồi, đây là một khu phố, chờ đến dịp bầu toàn thành phố lần sau, Bác lại đi bầu”. Bác bảo: “Bác là công dân, Bác sẽ đi bầu”. Khi chuẩn bị bầu cử, Bác cẩn thận lắm. Bác bảo: “Áy, đừng có làm cách lãnh đạo Bác nhé... Cho Bác xem lý lịch của những người ấy, có chú nào dự buổi các ứng cử viên ra mắt, trình bày ý kiến với cử tri, thì nói cho Bác nghe. Tốt nhất là hỏi han nhận xét của Nhân dân khu phố đối với từng ứng cử viên, cho Bác biết để Bác tự cân nhắc Bác bầu”. Lúc Bác đi bầu cử..., Bác dừng lại:

- Dứt khoát mời các chú ra ngoài, bảo đảm tự do và bí mật cho công dân. Một mình Bác bầu cho ai, không người nào biết cả...

Nguồn: “*Những mẩu chuyện về phong cách Hồ Chí Minh*”. Nhiều tác giả. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016.

II. MỘT SỐ LỜI HUẤN THỊ, LỜI DẠY CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

1. Ngày nay, sự đoàn kết trong Đảng là quan trọng hơn bao giờ hết, nhất là sự đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo.

...Muốn đoàn kết chặt chẽ trong Đảng, ắt phải thống nhất tư tưởng, mở rộng dân chủ nội bộ, mở rộng tự phê bình và phê bình.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.9, tr.368)

2. Chỉ có đảng chân chính cách mạng và chính quyền thật dân chủ mới dám mạnh dạn tự phê bình, hoan nghênh phê bình, và kiên quyết sửa chữa.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.10, tr.387)

3. Chủ trương của Đảng ta là: Trong nội bộ thì mở rộng dân chủ, tự phê bình và phê bình. Nguyên tắc tổ chức thì cực kỳ nghiêm, tức là bất kỳ ở hoàn cảnh nào, mọi đảng viên và cán bộ cũng phải thật thà và triệt để chấp hành chính sách và nghị quyết của Đảng, phải làm đúng chế độ gửi báo cáo và xin chỉ thị.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.9, tr.31)

4. Dân chủ dưới sự chỉ đạo tập trung. Ở trong Đảng, mọi đảng viên đều có quyền nêu ý kiến, đặt đề nghị, tham gia giải quyết vấn đề. Nhưng quyết không được trái sự lãnh đạo tập trung của Đảng, trái nghị quyết và trái kỷ luật của Đảng. Quyết chống: Không xét thời gian, địa điểm, điều kiện mà nói lung tung; tự do hành động; dân chủ quá trớn...

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.8, tr.286-287)

5. Dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.5, tr.284)

KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội là di sản tư tưởng quý báu, là một trong những nội dung tư tưởng luôn được Đảng ta thấm nhuần, vận dụng sáng tạo trong các thời kỳ cách mạng. Học tập, vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội là nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Chuyên đề năm 2024 của tỉnh Cao Bằng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội” là một trong những giải pháp cụ thể nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và từng đảng viên; tiếp tục xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết, quyết tâm xây dựng tỉnh Cao Bằng trở thành tỉnh “gương mẫu”, “đi đầu” như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã căn dặn, xứng đáng với niềm tin của Đảng và truyền thống tốt đẹp của quê hương cội nguồn cách mạng.

Đây là nội dung đề mỗi cán bộ, đảng viên và người dân thường xuyên học tập, nâng cao nhận thức; rèn luyện, tu dưỡng theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy tinh thần, ý thức, trách nhiệm của bản thân, đóng góp sức mình vào cuộc đấu tranh bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng; bảo vệ nền độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, xây dựng đất nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong muốn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện các Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.

3. *Vang vọng lời nước non*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2022.

4. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng: *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hiện thực hoá khát vọng phát triển Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

5. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022.

6. *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc (Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị năm 2021 và toàn khóa)*; các tài liệu chuyên đề hằng năm (từ năm 2007 - 2020) do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì biên soạn và phát hành.

7. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025*.

8. Tỉnh uỷ Cao Bằng - Bảo tàng Hồ Chí Minh: *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cao Bằng*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015.

9. Các tài liệu chuyên đề hằng năm (năm 2022, năm 2023); Tài liệu chuyên đề “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về “tự soi, tự sửa” trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng giai đoạn 2022 - 2025*” do Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì biên soạn và phát hành.

10. Tài liệu “*Tuyên truyền, giáo dục về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực*” do Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Cao Bằng biên soạn và phát hành.

11. Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

12- Các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh Cao Bằng triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	3
Phần thứ nhất: TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH; QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG; QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ, TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, BẢO ĐẢM KỶ CƯƠNG XÃ HỘI	5
I. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.	5
II. Tầm quan trọng phải thực hành dân chủ trong Đảng, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội trong giai đoạn hiện nay.	22
III. Quan điểm của Đảng về thực hành dân chủ trong Đảng; quan điểm của Đảng, quy định của Nhà nước về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.	26
Phần thứ hai: THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG, BẢO ĐẢM KỶ CƯƠNG XÃ HỘI THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH	34
I. Tình hình thực hành dân chủ trong Đảng, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	34

II. Đẩy mạnh thực hành dân chủ trong Đảng, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	48
Phần thứ ba: GIỚI THIỆU MỘT SỐ MẪU CHUYỆN, LỜI HUẤN THỊ, LỜI DẠY CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG, TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, BẢO ĐẢM KỶ CƯƠNG XÃ HỘI	59
Kết luận	62
Tài liệu tham khảo	64

Chịu trách nhiệm xuất bản

**TRƯỜNG BAN
BẾ THANH TỊNH**

Chịu trách nhiệm nội dung

**PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC
BẾ LAN PHƯƠNG**

Biên soạn nội dung

Triệu Thị Thu Trang Trưởng phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng,
Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ

Hoàng Thị Huyền Chuyên viên phòng Công tác đại biểu Quốc hội,
Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng
nhân dân tỉnh Cao Bằng

Đàm Thị Dừa Chuyên viên phòng Lý luận chính trị và Lịch sử
Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ

Lâm Hồng Trang Chuyên viên phòng Tuyên truyền - Báo chí -
Xuất bản, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ

Trình bày bì

ĐÀM THỊ DỪA

Sửa bản in

TRIỆU THỊ THU TRANG

* Giấy phép xuất bản số 47/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng cấp ngày 19 tháng 12 năm 2023.

* In: 6.882 cuốn, khổ 10 cm x 14,5 cm, tại: Công ty cổ phần in Việt Lập Cao Bằng, địa chỉ: Tổ 1, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

* Nộp lưu chiểu: Tháng 01/2024.